

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 914 /SYT-KHTC

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2015

V/v thực hiện Chương trình  
thực hành tiết kiệm, chống lãng  
phí năm 2015

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND./. *js*

*(Quyết định số 1090/QĐ-UBND của UBND tỉnh được đăng tải kèm theo Công văn này tại website Sở Y tế, mục Văn bản Sở Y tế)*

**GIÁM ĐỐC**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC./.



**Bùi Xuân Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 1080/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015  
của UBND tỉnh Khánh Hòa**

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA	
Số: 3850	Ngày: 08.5.15
<b>ĐẾN</b>	
Chuyên:	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 1247/STC-VP ngày 17 tháng 4 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, VX, XDNĐ, QTTV;
- Lưu: VT, HP, HB, HN, HLe.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
**Trần Sơn Hải**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2015**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**I. Mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2015**

**1. Mục tiêu:**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2015 là tạo bước đột phá quan trọng trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

**2. Yêu cầu:**

a) Đẩy mạnh việc thực hiện chống lãng phí trong năm 2015, thông qua thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm;

b) THTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm;

c) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức;

d) THTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm:**

a) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực của đất nước, tài nguyên thiên nhiên, để góp phần đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của tỉnh từ 8,5% - 9%.

b) Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định về đầu tư công. Tập trung huy động vốn cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh như: đường Nha Trang – Diên Khánh (đường Cao Bá Quát – Cầu Lùng), đường Phong Châu, Chính trị hạ lưu sông Tắc – sông Quán Trường, đường băng cất hạ cánh số 2 sân bay Cam Ranh,... Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả đầu tư và tránh nợ đọng xây dựng cơ bản để làm nền tảng cho việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 –2020.

Triển khai có hiệu quả quy định chi tiết việc thực hiện ký quỹ đối với từng lĩnh vực đầu tư các dự án ngoài ngân sách; có giải pháp huy động vốn đầu tư toàn xã hội cả nguồn vốn trong nước và nước ngoài, phấn đấu huy động tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 28.100 tỷ đồng bằng cách tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng để dự án sớm triển khai thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng.

d) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động, phấn đấu đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 47,5%. Phấn đấu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước.

đ) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường tại khu vực nội thị, khu dân cư vào các khu, cụm công nghiệp. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường là 87%.

e) Tiếp tục rà soát các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện làm cơ sở cho THPTK, CLP.

## **II. Một số chỉ tiêu tiết kiệm trong các lĩnh vực**

1. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a) Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, chống lãng phí; thực hiện chi tiêu theo dự toán được giao, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; chủ động rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi đã được giao trong dự toán để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh. Thực hiện mua sắm tài sản công đúng quy định.

b) Tiếp tục thực hiện chi tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương.

c) Tiết kiệm tối thiểu 12% chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác; tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng điện, nước, điện thoại, xăng dầu, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

d) Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào. Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán và

danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài bổ sung không theo dự toán, danh mục từ đầu năm; chỉ tiến hành bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết.

đ) Không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, không khả thi. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

b) Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phấn đấu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

c) Tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm việc lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành quy định tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ và Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính. Kiện toàn bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trong từng cấp; rà soát, cơ cấu lại tổ chức, đào tạo, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm tra quyết toán để đảm bảo công tác quyết toán có chất lượng và đúng tiến độ. Hàng năm, đôn đốc, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

d) Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của địa phương.

đ) Không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản nhà nước:

a) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

b) Thực hiện nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c) Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định.

4. Trong thành lập các quỹ tài chính có nguồn từ ngân sách nhà nước:

Đảm bảo 100% quỹ tài chính nhà nước có nguồn từ ngân sách nhà nước được thành lập, hoạt động và sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật. Ngân sách nhà nước không cấp hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

5. Trong quản lý, sử dụng điện năng:

Tăng cường tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 171/CT-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 01/6/2009 của Liên Bộ Tài chính – Công Thương về hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

a) Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2015. Đối với số biên chế giảm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, các cơ quan, đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm.

b) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 05 ngày làm việc.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước:

a) Tập trung hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tái cơ cấu và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đề án đã duyệt.

b) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), phấn đấu thực hiện tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

### **III. Giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm**

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP:

a) Xác định THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý thông qua tổ chức sinh hoạt chuyên đề hoặc phổ biến thông tin pháp luật về THTK, CLP trên trang thông tin điện tử (Website) của đơn vị mình.

b) Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa, tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng về Luật THTK, CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP trong đó tập trung vào:

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan nhiều và trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng.

b) Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dài trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

c) Đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành.

3. Thực hiện công khai, giám sát THPTK, CLP:

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THPTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;

- Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;

- Các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình quốc gia; các quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

- Quản lý kinh phí xây dựng Chương trình, nội dung giáo dục.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP này, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Chương trình THPTK, CLP của cơ quan, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THPTK, CLP của các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, thực hiện công khai Chương trình THPTK, CLP theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày Chương trình THPTK, CLP được ban hành.

Trong Chương trình THPTK, CLP của mỗi cơ quan, địa phương cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí thuộc lĩnh vực của cơ quan, địa phương mình được quản lý trong phạm vi toàn tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2015 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình THPTK, CLP của UBND tỉnh và Chương trình THPTK, CLP cụ thể của cơ quan, địa phương mình trong Báo cáo THPTK, CLP hàng năm và gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP của UBND tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản

của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2015 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

#### 4. Yêu cầu báo cáo về THPTK, CLP năm 2015:

##### a) Nội dung báo cáo:

- Các sở, ban, ngành báo cáo, đánh giá tình hình và có số liệu tổng hợp về kết quả THPTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công trên phạm vi toàn tỉnh; các chương trình mục tiêu quốc gia được phân công chủ trì quản lý và tình hình, kết quả THPTK, CLP trong quản lý tiền, tài sản của nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên tại cơ quan mình và đơn vị trực thuộc (nếu có) được giao quản lý, sử dụng.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đánh giá tình hình và có số liệu tổng hợp về kết quả THPTK, CLP tại địa phương mình trên từng lĩnh vực mà Luật THPTK, CLP quy định.

- Doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh báo cáo, đánh giá tình hình và có số liệu về kết quả THPTK, CLP trong sản xuất - kinh doanh; việc bảo toàn, phát triển phần vốn của Nhà nước; việc quản lý, sử dụng vốn, các quỹ và tài nguyên thiên nhiên được giao quản lý, sử dụng; tình hình, kết quả thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn đầu tư ra ngoài ngành, cổ phần hóa tại đơn vị mình.

b) Đề cương báo cáo kết quả THPTK, CLP được thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC.

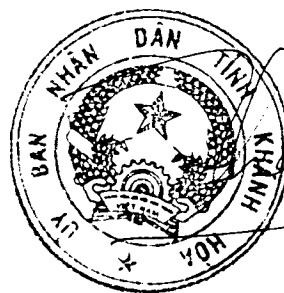
##### c) Thời hạn báo cáo:

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp nhà nước gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 15/02/2016;

- Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 28/02/2016.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, địa phương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải